TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 181/2019/HS-ST
Ngày: 15 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Sỹ Thiệu

Bà Phạm Thị Thu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

1/- Trần Quang L (Pex), sinh năm: 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường B, Phường C, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa:5/12; dân tộc:Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Ngô Thị T; Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30/3/2018 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" (bản án số 15/2018/HSST). Nhân thân: Ngày 14/11/2016 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 04 tháng 23 ngày tù về tội "trộm cắp tài sản" (bản án số 488/2016/HSST). Ngày 24/6/2015 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng ; Tạm giam: 08/5/2019; (Có mặt).

2/- Huỳnh N (H), sinh năm:1991, tại: Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã G, huyện M, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: thu gom rác dân lập; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh A và bà Phan Thị H; Chưa có vợ; tiền sự:không; tiền án:không; Tạm giam: 08/5/2019; (Có mặt).

Bị hại:

1/- Chị Nguyễn Đắc Huỳnh P, sinh năm: 2000; trú tại: đường D, Phường 5, quận Gò Vấp. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Ông Lưu B, sinh năm: 1963; Trú tại:đường Đ, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;(Vắng mặt).2/- Ông Lê Văn H, sinh năm: 1970; Trú tại: Quốc lộ 1A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;(Vắng mặt).3/- Ông Nguyễn Kỳ T, sinh năm: 1967; Trú tại: Nguyễn Văn Giai, phường Dakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 07/5/2019, Trần Quang L điện thoại rủ Huỳnh N đi chơi. L điều khiển xe máy nhãn hiệu Vision biển số 59N1 – 783.09 đến chở N. Khi đi qua trước địa chỉ 310/8 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp thì Nghĩa nhìn thấy chị Nguyễn Đắc Huỳnh P đang dựng xe máy nhãn hiệu Vision biển số 59V2 – 830.90 trước nhà, chìa khóa vẫn để trên công tắc xe nên N nói với L dừng xe để N xuống lấy trộm, L đồng ý và dừng xe trước nhà số 310/10 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp (cách xe của chị P khoảng 3m đến 4m) để đứng cảnh giới, còn N xuống xe đi lại lấy trộm xe của chị P. Khi lấy được xe, N chạy thẳng tẩu thoát, còn L quay xe lại vào hẻm số 17 đường số 14. Khi cả hai chạy đến trước địa chỉ số 33 đường số 14, phường 5, quận Gò Vấp thì L và N gặp nhau và cả hai chạy về hướng Thanh Đa, quận Bình Thạnh và N gửi xe Vison biển số 59V2 – 830.90 mới trộm được vào bãi xe của chung cư Thanh Đa tại địa chỉ số. Sau đó N ngồi sau xe của L chở đi được một đoạn thì nói với L quay lại lấy chiếc xe biển số : 59V2 – 830.90 đem bán. Khi lấy xe ra khỏi bãi xe N mở công tắc xe thì xe hú còi báo động, không khởi động được nên L ngồi trên xe biển số 59N1 – 783.09 dùng chân phải đẩy xe biển số 59V2 – 830.90 do N đang ngồi trên xe để đi tìm nơi tháo hệ thống báo động và nơi tiêu thụ xe. Khi đến quán nước trước địa chỉ số 131 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức (Ngân hàng Agribank Bình Triệu) thì N và L gọi nước uống thì lúc này Công an phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức nghi vấn nên mời cả hai và hai chiếc xe nêu trên về phường làm việc. Tại Công an phường Hiệp Bình Chánh, L, N không thừa nhận việc trộm xe 59V2 – 830.90. Qua xác minh, được biết xe của chị P bị trộm nên Công an phường Hiệp Bình Chánh bàn giao hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng cho Công an phường 5, quận Gò Vấp thụ lý.

Cơ quan điều tra với Viện kiểm sát tiến hành hỏi cung Trần Quang L và Huỳnh N. Đồng Thời, tổ chức cho N và L đi thực nghiệm điều tra và vẽ lại hiện trường khi lấy được xe và tẩu thoát về chung cư Thanh Đa thì và N đã khai nhận

toàn bộ hành vi lấy trộm xe của chi P tại địa chỉ số 310/8 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra.

Vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Vison màu trắng, biển số : 59V2 – 830.90, số máy : JF66E - 0383979, số khung : RLHJF5817GY403434. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 116/KL, ngày 10/05/2019 trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thì trị giá xe hiện tại là: 24.267.000 đồng. Cơ quan điều tra trả lại cho chị Nguyễn Đắc Huỳnh P là chủ sở hữu, chị P nhận lại xe và không thắc mắc yêu cầu gì thêm.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Vison màu trắng, biển số : 59N1 – 783.09, số máy : JF33E - 0590393, số khung : RLHJF3310DY - 510249. Cơ quan điều tra xác minh thì xe này do anh Lưu B đứng tên trên giấy đăng ký xe, qua làm việc với anh B thì anh B đã bán xe này cho anh Lê Văn H sau đó anh H bán cho anh T (không rõ lai lịch); Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng chưa có ai đến nhận.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model 6700 màu vàng, số seri: 356049030930884 (điện thoại của liên lạc với N khi trộm xe).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model 3310 màu vàng, imei 1: 358572080139005, imei 2: 358572080569003 (điện thoại của N liên lạc với L khi trộm xe).

Tại bản cáo trạng số 177/CTr-VKS, ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Trần Quang L, Huỳnh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- xử phạt bị cáo Trần Quang L từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- xử phạt bị cáo Huỳnh N từ 7 tháng đến 9 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo

Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho ông Nguyễn Kỳ T chiếc xe gắn máy hiệu Vison màu trắng, biển số : 59N1 – 783.09.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model 6700 màu vàng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model 3310 màu vàng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Trần Quang L và Huỳnh N đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Trần Quang L và Huỳnh N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đối với bị cáo Trần Quang L nhân thân bị cáo xấu đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án với mức án 01 năm 6 tháng tù lẽ ra bị cáo phải tự học tập cải tạo lại mình thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và lần phạm tội này là tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo còn bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Do đó cần thiết phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Đối với bị cáo Huỳnh N bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội với vai trò đồng phạm cũng cần thiết có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội

đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho các bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sữa đổi bổ sung năm 2017 xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại chị Nguyễn Đắc Huỳnh P vắng mặt. Nhưng qua hồ sơ thể hiện chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện không còn thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Vison màu trắng, biển số : 59V2 – 830.90 qua xác minh do chị sỡ hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P, Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại xe đó là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Vison màu trắng, biển số : 59N1 – 783.09, số máy : JF33E - 0590393, số khung : RLHJF3310DY - 510249. Qua xác minh xe do anh Lưu B đứng tên, qua lời khai thì anh B đã bán xe này cho anh Lê Văn H sau đó anh H bán cho anh T. Tại phiên tòa hôm nay ông T đã chứng minh việc mua bán giữa ông Lê Văn H và ông (có giấy mua bán tay) nhưng do bận công việc ông chưa sang tên đổi chủ, việc ông cho Trần Quang L mượn xe đi công việc là có sự thật. Tuy nhiên, L đã sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội ông không hề hay biết, nay ông xin được nhận lại xe. Hội đồng xét xử xét thấy xe có nguồn gốc rõ ràng nên quyết định trả lại chiếc xe nói trên cho ông Nguyễn Kỳ T và ông T có trách nhiệm liên hệ các cơ quan chức năng thực hiện việc sang tên đổi chủ.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model 6700 màu vàng và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model 3310 màu vàng, là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Quang L (Pex) và Huỳnh N (H) phạm tội "Trộm cắp Tài sản";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Quang L (Pex) 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/5/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh N (H) 9 (chín) tháng tù.Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/5/2019.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a,c khoản 2, khỏan 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại ông Nguyễn Kỳ T chiếc xe gắn máy hiệu Vison màu trắng có biển số : 59N1 – 783.09, số máy : JF33E - 0590393, số khung : RLHJF3310DY – 510249. Ông Trung có trách nhiệm liên hệ các cơ quan chức năng thực hiện việc sang tên đổi chủ..

Tịch thu sung quỹ nhà nước một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model 6700 màu vàng có số seri: 356049030930884 và một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model 3310 màu vàng có số imei 1: 358572080139005 và số imei 2: 358572080569003.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 153/PNK, ngày 02/8/2019 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khỏan 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo, ông Nguyễn Kỳ T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải